

Số: 475/QĐ-CĐDLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét công nhận tốt nghiệp
Khối Cao đẳng chính quy khóa 2018 – 2021 (lần 6)
Khối: 18CH, CĐ, CT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐT BXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ”;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực thành phố Hồ Chí Minh ban hành tại Quyết định số 399/QĐ-CĐDLHCM ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện lực thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Hội đồng thi và xét tốt nghiệp Trường cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh trong phiên họp ngày 10/07/2023;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho:

04/42 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2018 – 2021 (lớp: 18CH,CT,CĐ)

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Điện công nghiệp;

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Không công nhận tốt nghiệp cho:

38/42 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2018 – 2021 (lớp: 18CH, CT, CĐ)

(Danh sách đính kèm)

Điều 3. Sinh viên tốt nghiệp sẽ được Trường cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý HS-SV, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên trên căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BGH;
- P.QLHS-SV;
- P.KHTC;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT (bản giấy - 03).



HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Thiện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng xét tốt nghiệp
Khối Cao đẳng chính quy khóa 2018 – 2021 (lần 6)
Khối: 18CT, CĐ, CH

- Hôm nay, ngày 10 tháng 07 năm 2023 vào lúc 13h00;
- Địa điểm: Phòng họp nhà B.
- Thành phần tham dự:
 - Ô. Lê Trí Thiện, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng;
 - Ô. Nguyễn Minh Quang, Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng;
 - B. Võ Thị Hằng Uyên, PTP. Đào tạo, Ủy viên thư ký;
 - Ô. Nguyễn Quốc Thanh Long, PTP. Đào tạo, Ủy viên;
 - B. Trần Thị Thu Hà, Thư ký giáo vụ, Thư ký.
- Nội dung: Xét công nhận tốt nghiệp cho 42 sinh viên cao đẳng chính quy khóa 2018 – 2021. Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Điện công nghiệp.
- Bà Uyên Phó Trưởng phòng Đào tạo báo cáo kết quả thi đối với khối sinh viên trên như sau:

Kết quả thi tốt nghiệp:

Khối	Tổng số	Tốt nghiệp		Không tốt nghiệp	
		Tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Không tốt nghiệp	Tỷ lệ %
Khối CĐCQ khóa 2018 (18CH)	21	02	9.52%	19	90.48%
Khối CĐCQ khóa 2018 (18CĐ)	19	02	10.53%	17	89.47%
Khối CĐCQ khóa 2018 (18CT)	02	0	0	02	100%
Tổng	42	04	9.52%	38	90.48%

Kết quả xếp loại tốt nghiệp:

Khá: 02/04 Tỷ lệ: 50.0%

TB: 02/04 Tỷ lệ: 50.0%

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐT BXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ” tất cả thành viên hội đồng nhất trí đối với kết quả như trên. Đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Cuộc họp kết thúc lúc 14h30 cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

UV. thư ký

Võ Thị Hằng Uyên



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Lê Trí Thiện

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2018

Ngành đào tạo : Điện công nghiệp

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Điện công nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 18CD1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp	
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	MTTCN	THUD trong ĐK					TBCTL
1	18CD1A_02	Nguyễn	Trương An	23/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	64	TB Khá	7.6	6.2	5.9	7.9		2.40	16		Trung bình
2	18CD1A_40	Mai	Duy Việt	02/06/2000	Bình Định	70	Khá	7.1	8.8	6.7	6.2		2.70	7.4		Khá

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	50.00%
Khá	1	50.00%			

Ghi chú:

MTTCN : MTTCN

THUD trong ĐK : THUD trong ĐK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023



Lê Trí Thiện

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2018

Ngành đào tạo : Điện công nghiệp

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Điện công nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 18CD1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	MTTCN	THUD trong ĐK		TBCTL			
1	14CE1G_08	Bùi Phú	Chung	30/11/1996	Tỉnh Kiên Giang	62	TB Khá	3.5	3.5	1.0	0.0		2.31	25.6	x	K.Đạt
2	18CD1A_05	Nguyễn Thái	Bảo	24/06/2000	Tp.hcm	64	TB Khá	6.7	6.2	7.9	8.0		2.98	3.2		K.Đạt
3	18CD1A_19	Lê Thanh	Minh	19/11/2000	Quảng Ngãi	44	Yếu	7.2	5.7	0.0	0.0		2.29	25		K.Đạt
4	18CD1A_22	Phạm Quang	Pháp	10/08/2000	Bình Định	67	TB Khá	6.8	8.3	5.0	6.2		2.47	10.6		K.Đạt
5	18CD1A_38	Nguyễn Diệp Minh	Tuấn	02/12/2000	Lâm Đồng	52	TB	6.3	0.0	0.0	0.0		2.17	77.7		K.Đạt
6	18CD1A_39	Nguyễn Lê Thanh	Tùng	26/10/2000	Bình Dương	64	TB Khá	7.0	5.2	0.0	6.8		2.35	20.2		K.Đạt
7	18CD1B_02	Trần Bảo	Anh	09/12/1999	Tp Hồ Chí Minh	9	Kém	6.2	0.0	0.0	0.0		2.67	96.7		K.Đạt
8	18CD1B_07	Trương Quang	Hải	30/06/2000	Tỉnh Bình Thuận	62	TB Khá	6.5	6.6	5.4	8.3		2.37	8.5		K.Đạt
9	18CD1B_11	Trần Gia	Huy	19/03/2000	TPHCM	62	TB Khá	6.3	6.2	5.9	5.9		2.38	8.5		K.Đạt
10	18CD1B_16	Nguyễn Văn	Linh	17/03/2000	ekar- Đắk Lắk	62	TB Khá	6.3	4.6	2.4	0.0		2.03	32.6		K.Đạt
11	18CD1B_19	Khê Kim Nhật	Phiêu	16/07/2000	Bình Thuận	70	Khá	6.3	9.2	5.8	6.7		2.41	8.5		Đạt
12	18CD1B_21	Lê Hoàng	Phúc	05/01/1999		41	Yếu	6.7	5.2	0.0	0.0		2.30	27.2		K.Đạt
13	18CD1B_40	Lê Văn	Hoàng	07/06/1999	Thanh Hóa	62	TB Khá	6.9	8.3	5.7	4.3		2.19	30.9		K.Đạt
14	18CD1B_51	Đỗ Khắc	Thống	23/07/1999	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	51	TB	0.0	5.3	4.4	6.2		2.22	41.5		K.Đạt
15	18CD1B_52	Nguyễn Đức	Tuấn	18/02/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	65	TB Khá	6.7	5.4	6.3	5.4		2.33	17		K.Đạt
16	18CD1B_53	Lê Thành	Vinh	06/10/2000		32	Yếu	6.4	0.0	0.0	0.0		2.08	45.7		K.Đạt
17	18CH1C_43	Ngô Vũ Minh	Triết	02/03/2000	Long An	64	TB Khá	6.6	6.7	6.1	6.0		2.62	11.5		K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 17

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Chứng chỉ NN-TH
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	MTTCN	THUD trong ĐK				

Ghi chú:

MTTCN : MTTCN

THUD trong ĐK : THUD trong ĐK



HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Thiện



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2018

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 18CH1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	18CH1C_42	Hồ Phú	Thuận	02/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	68	TB Khá	7.8	5.4	6.7	8.9		2.54	8.7		Khá
2	18CH1D_09	Nguyễn Thanh	Hoàng	04/05/2000	Thốt Nốt Cần Thơ	60	TB Khá	7.3	7.9	7.4	7.6		2.40	34.8		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	50.00%
Khá	1	50.00%			

Ghi chú:

NLTT : NLTT

SCADA : SCADA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2018

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 18CH1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA		TBCTL			
1	17CH1D_59	Lê Tuấn	Vũ	17/06/1998	Tây Ninh	72	Khá	6.9	7.0	5.0	8.1		2.40	33.7	x	Đạt
2	18CH1A_46	Phan Đức	Trí	04/07/2000	Tỉnh Bến Tre	68	TB Khá	6.2	6.2	5.5	8.8		2.39	15.2		Đạt
3	18CH1B_06	Trần Thanh	Duy	24/08/2000	Bình Thuận	63	TB Khá	6.7	8.8	7.3	8.0		2.54	25		K.Đạt
4	18CH1B_08	Nguyễn Xuân	Đạt	02/01/2000	Vũng Tàu	61	TB Khá	7.0	5.4	5.1	9.2		2.48	25		K.Đạt
5	18CH1B_18	Trịnh Trần	Hùng	29/09/2000	Tây Ninh	66	TB Khá	5.9	6.6	4.4	8.7		2.36	9.8		K.Đạt
6	18CH1B_20	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14/04/2000		65	TB Khá	7.3	7.2	6.5	8.9		2.46	16.3		K.Đạt
7	18CH1B_23	Đỗ Minh	Ngọc	10/06/2000	Bình Phước	59	TB	6.5	7.0	7.1	8.9		2.38	30.4		K.Đạt
8	18CH1B_35	Đình Phúc	Thiện	20/01/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	63	TB Khá	7.0	7.9	4.4	9.2		2.25	17.4		K.Đạt
9	18CH1C_03	Nguyễn Anh	Duy	31/12/2000	TPHCM	73	Khá	6.4	7.1	7.0	8.3		2.44	15.2		K.Đạt
10	18CH1C_04	Trần Minh	Duy	23/05/2000	Bình Thuận	73	Khá	7.6	9.6	5.6	8.7		2.50	5.4		K.Đạt
11	18CH1C_12	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	11/11/1999	hồ chí minh	72	Khá	7.1	7.9	6.1	9.0		2.78	7.6		K.Đạt
12	18CH1C_17	Nguyễn Lâm	Kha	03/08/2000	Long An	44	Yếu	7.2	6.0	0.0	0.0		2.27	48.9		K.Đạt
13	18CH1C_30	Lã Văn	Mạnh	27/07/1999	Tỉnh Ninh Bình	64	TB Khá	6.4	7.6	6.2	8.3		2.51	20.7		K.Đạt
14	18CH1C_44	Báo Trung Đức	Trí	05/09/2000		67	TB Khá	7.5	9.5	0.0	0.0		2.52	45.7		K.Đạt
15	18CH1D_01	Võ Chí	Công	17/06/2000	Đồng Tháp	64	TB Khá	6.0	8.0	5.4	7.4		2.31	17.4		K.Đạt
16	18CH1D_16	Phan Văn	Khải	11/12/1998	Bình Dương	32	Yếu	6.7	5.3	0.0	0.0		2.06	54.3		K.Đạt
17	18CH1D_30	Nguyễn Hà Hoàng	Phúc	17/10/2000	Củ Chi	63	TB Khá	7.0	6.0	3.2	0.0		2.39	39.1		K.Đạt
18	18CH1D_32	Trần Minh	Quân	10/08/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	81	Tốt	8.2	8.8	7.3	8.4		2.91			K.Đạt
19	18CH1D_34	Thái Minh	Thuận	03/09/2000	Long An	64	TB Khá	6.4	7.4	5.5	8.0		2.63	15.2		K.Đạt



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLTT	SCADA				

Tổng cộng danh sách này có: 19

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023

Ghi chú:
 NLTT : NLTT
 SCADA : SCADA


HIỆU TRƯỞNG
Lê Trí Thiện



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 20...)

Khóa học : CDK2018

Ngành đào tạo : Tự động hóa

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Tự động hóa

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 18CT1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập					% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Chứng chỉ NN-TH	
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	DATN	THUD trong ĐK	VH Tram BA				TBCTL
1	18CT1A_08	Phan Bá	Hoàng	22/09/1999		70	Khá	7.0	9.0		0.0	4.8	2.53	17.7		K.Đạt
2	18CT1A_27	Nguyễn Minh	Thuận	12/01/2000		72	Khá	7.4	6.0	9.9			3.40	3.1		K.Đạt

Tổng cộng danh sách này có: 2

Ghi chú:

DATN : DATN

THUD trong ĐK : THUD trong ĐK

VH Tram : VH Tram BA
BA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2023

